

Bản án số: 100/2022/HS-PT
Ngày 29 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 99/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị M do có kháng cáo của các bị hại bà Huỳnh Thị D, bà Phạm Thị C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1971 - Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Ninh Hòa, Khánh Hòa, Nơi cư trú: thôn Văn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Anh, chị, em: Nguyễn Tr, Nguyễn Thị E, Nguyễn Thị N, Nguyễn Xuân Ch; chồng: Phạm Văn D (đã chết); Bị cáo có 02 con: Phạm Văn Ng (đã chết), Phạm Thị Kim L, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo:

Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1964 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố PP 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1976; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố PĐ 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Thanh tra Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, kết luận Thanh tra xác định thửa đất số 67 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại thôn Văn Định, xã Ninh Phú là quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích nhưng Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú không đưa vào quản lý để vợ chồng Phạm Văn D, Nguyễn Thị M chiếm sử dụng. Qua kết luận Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa chỉ đạo yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú đưa thửa đất vào quản lý và cho thuê thông qua hình thức đấu giá. Vì vậy, từ năm 2016 đến 2020 Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú đã ký hợp đồng cho vợ chồng D, M thuê đất hàng năm đối với thửa đất trên. Đến tháng 12/2018 do cần tiền chữa bệnh cho Phạm Văn D và biết bà Nguyễn Thị H nhà ở gần bên có nhu cầu mua đất, nên vợ chồng D, M nảy sinh ý định bán đất đã thuê. Để tạo niềm tin cho bà H; vợ chồng D, M nói dối “đất này là của nhà, nằm trong viên gia chưa có sổ đỏ” tưởng thật nên bà H đồng ý mua. Ngày 20/3/2019, vợ chồng D, M đã làm giấy bán đất cho bà H với diện tích 6.5m x 17m để chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài và chữa bệnh, sau đó, bà H đã xây dựng nhà trên lô đất này.

Qua điều tra còn xác định cũng với thủ đoạn tương tự như trên từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019, ông D và bà M hai lần thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của người khác, cụ thể như sau:

Vào tháng 5/2019, thông qua sự giới thiệu của bà Phạm Thị B, vợ chồng ông Phạm Văn Th, Huỳnh Thị D đến gặp vợ chồng D, M để giao dịch mua bán đất. D, M nói dối “đất này là của nhà, nằm trong viên gia chưa có sổ đỏ”, tưởng thật nên ông Th, bà D đồng ý mua. Ngày 14/5/2019 vợ chồng D, M đã ký giấy bán cho vợ chồng ông Th, bà D một lô đất có diện tích 7m x 17m để chiếm đoạt số tiền 95.000.000 đồng.

Vào tháng 10/2019, vợ chồng bà Phạm Thị C, Nguyễn Minh Q biết vợ chồng D, M bán đất nên đã liên hệ hỏi mua. D, M tiếp tục nói dối “đất là của gia đình chưa có sổ đỏ” làm cho vợ chồng bà C tưởng thật nên đã đồng ý mua. Đến ngày 20/10/2019 vợ chồng D, M đã ký giấy bán cho vợ chồng bà C lô đất với diện tích 16m x 18m để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 02/2020 bà C san lấp mặt bằng và xây dựng nhà thì bị Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú phát hiện lập biên bản, bà C đã tự nguyện tháo dỡ nhà và trả lại hiện trạng đất cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, các bị hại bà Huỳnh Thị D, bà Phạm Thị C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị hại trong thời hạn quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị hại bà Huỳnh Thị D và bà Phạm Thị C trong thời hạn quy định của pháp luật nên vụ án được xét xử phúc thẩm.

[2] Người bị hại kháng cáo bà Phạm Thị C vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật hình sự xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo cùng với chồng biết rõ thửa đất số 67 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại thôn Văn Định, xã Ninh Phú không thuộc sở hữu của vợ chồng bị cáo nhưng bị cáo vẫn thực hiện giao dịch bán đất cho các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Để bán được đất, tạo niềm tin cho người bị hại, bị cáo cố ý không nói rõ về nguồn gốc là đất thuê mà nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối “là đất của nhà, nằm trong viên gia chưa có sổ đỏ”, làm cho những người bị hại tưởng thật nên đã đồng ý mua đất để chiếm đoạt của bà H với số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), bà Huỳnh Thị D với số tiền 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng), của bà Phạm Thị C với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại bà Huỳnh Thị D và bà Phạm Thị C: bản án sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý đất đai của Nhà nước tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng

đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả cho các bị hại và được các bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, hiện đang nuôi mẹ già và con đi học, hiện phải đi ở nhờ nhà người thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai do bức bách về việc chồng đang bị bệnh hiểm nghèo nên bị cáo mới nảy sinh ý định gian dối, bán đất đang thuê của UBND xã Ninh Phú, dùng số tiền chiếm đoạt được nhằm mục đích chữa bệnh cho chồng. Theo hồ sơ vụ án thì chồng của bị cáo thực sự bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo đã dùng số tiền chiếm đoạt của các bị hại để chữa bệnh cho chồng nhưng không qua khỏi. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương đối phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo cũng không kháng cáo bản án sơ thẩm. Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử, các bị hại bà Huỳnh Thị D và bà Phạm Thị C đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong đơn kháng cáo, các bị hại cũng cho rằng mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã bán tài sản, khắc phục toàn bộ hậu quả cho họ và mong Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là thành phần nhân dân lao động, đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo trở thành người lương thiện

[4] Về án phí: Các bị hại bà Huỳnh Thị D và bà Phạm Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị M;

- Áp dụng a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị M;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị M 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị hại bà Huỳnh Thị D và bà Phạm Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày

29/8/2022).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS Tx. Ninh Hòa;
- TAND Tx. Ninh Hòa;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Tx. Ninh Hòa;
- Cơ quan THA.HS - Công an Tx. Ninh Hòa;
- VKSND Tx. Ninh Hòa;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Anh Khoa